

BỘ 100 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CÓ ĐÁP ÁN

1/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh bao nhiêu lĩnh vực: A. 5 B. 6 C. 7 D. 8	C
2/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh lĩnh vực: A. Quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức bộ máy của chính quyền trên địa bàn Thành phố. B. Quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; đầu tư công; tổ chức bộ máy của chính quyền Thành phố và thành phố Thủ Đức. C. Quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức bộ máy của chính quyền Thành phố và thành phố Thủ Đức. D. Quản lý đầu tư; ngân sách, tài chính nhà nước; quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; hợp tác công tư; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức bộ máy của chính quyền Thành phố và thành phố Thủ Đức.	C
3/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển	A

Thành phố Hồ Chí Minh có bao nhiêu cơ chế, chính sách: A. 44 B. 45 C. 46 D. 47	
4/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý đầu tư, Hội đồng nhân dân Thành phố: A. Quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm B. Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đáp ứng đầy đủ các điều kiện C. Quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của nhà đầu tư thực hiện dự án. D. Quyết định điều chỉnh mật độ xây dựng, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội so với quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng đối với khu vực đô thị hiện hữu.	A
5/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tài chính, ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. Việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thành phố và địa phương khác; hỗ trợ địa phương khác trong trường hợp cần thiết. B. Việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thành phố và địa phương khác, các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa bàn Thành phố; hỗ trợ địa phương khác trong nước, hỗ trợ địa phương tại quốc	B

gia khác trong trường hợp cần thiết. C. Việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thành phố và địa phương khác. D. Việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ, các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa bàn Thành phố; hỗ trợ địa phương khác trong nước, hỗ trợ địa phương tại quốc gia khác trong trường hợp cần thiết.	
6/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tài chính, ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố. B. Trình tự, thủ tục và quyết định lựa chọn nhà đầu tư trong nước, quốc tế để thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon C. Xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố từ nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon. D. Xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải, hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon.	A
7/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 100 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. B. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 200 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	D

đã được cấp có thẩm quyền quyết định. C. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 300 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. D. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.	
8/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý đô thị và tài nguyên, môi trường, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi đối với các cá nhân, hộ gia đình thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và lộ trình thực hiện. B. Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi đối với các cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và lộ trình thực hiện. C. Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi đối với các cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch. D. Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và lộ trình thực hiện.	B
9/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố: A. Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công	

nghe tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên; B. Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên; C. Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; D. Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên;	
10/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố: A. Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên; B. Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên; C. Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 20.000 tỷ đồng trở lên; D. Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên;	A

11/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố: A. Đầu tư dự án xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ theo quy hoạch có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên B. Đầu tư dự án xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ theo quy hoạch có quy mô vốn đầu tư từ 40.000 tỷ đồng trở lên C. Đầu tư dự án xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ theo quy hoạch có quy mô vốn đầu tư từ 50.000 tỷ đồng trở lên D. Đầu tư dự án xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ theo quy hoạch có quy mô vốn đầu tư từ 60.000 tỷ đồng trở lên	C
12/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo quy định: A. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố; B. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố; C. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố; D. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	B

của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố;	
13/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. Thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố B. Thành lập Sở An toàn, Vệ sinh thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố C. Thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố D. Thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố	A
14/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố có không quá 03 Phó Chủ tịch. Đối với phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có không quá 03 Phó Chủ tịch. B. Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố có không quá 04 Phó Chủ tịch. Đối với phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 70.000 người trở lên thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có không quá 03 Phó Chủ tịch. C. Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố có không quá 03 Phó Chủ tịch. Đối với phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 40.000 người trở lên thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có không quá 04 Phó Chủ tịch. D. Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố có không quá 04 Phó Chủ tịch. Đối với phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 100.000 người trở lên thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có không quá 02 Phó	A

Chủ tịch.	
Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: A. Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố; quyết định các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố. B. Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố; quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố. C. Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố. D. Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố; quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.	B
15/ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: A. Tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức. B. Thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Thanh tra xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	A

C. Thành lập Ban đô thị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức D. Phê duyệt dự án, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và ký kết các hợp đồng dự án đối với các dự án nhóm B, nhóm C đầu tư theo phương thức đối tác công tư được quy định tại Nghị quyết này và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn thành phố Thủ Đức.	
16/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình về bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm” do cơ quan nào tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Tài chính C. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội D. Liên đoàn Lao động Thành phố	A
17/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố” do cơ quan nào tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Tài chính C. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố D. Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	A
18/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình về nguyên tắc, tiêu chí bổ sung đối tượng được chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn, người lao động thuộc khu vực quản	A

lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù và một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố.” do cơ quan nào tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Tài chính C. Sở Tư pháp D. Sở Nội vụ	
19/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình tiêu chí, tiêu chuẩn định mức quy định đối với số lượng cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn” do cơ quan nào tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Văn phòng Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố C. Sở Tư pháp D. Sở Nội vụ	D
20/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500ha” do cơ quan nào tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Tài nguyên và Môi trường C. Sở Xây dựng	B

D. Sở Nội vụ	
21/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình quy định tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức C. Sở Tư pháp D. Sở Nội vụ	D
22/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, thể thao, văn hóa” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Văn hóa và Thể thao C. Sở Tư pháp D. Sở Nội vụ	A
23/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình quy định chi tiết mẫu công bố thông tin danh mục các dự án thu hút đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án” do cơ quan nào chủ trì tham mưu:	A

A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Xây dựng C. Sở Tư pháp D. Sở Tài nguyên và Môi trường	
24/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình danh mục dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu áp dụng loại hình hợp đồng BOT” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Xây dựng C. Sở Giao thông vận tải D. Sở Tài nguyên và Môi trường	C
25/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình quyết định ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Xây dựng C. Sở Tài chính D. Sở Tài nguyên và Môi trường	D
26/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về	A

ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Tờ trình quy định các lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, nội dung, mức quy định về hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Khoa học và Công nghệ B. Sở Kế hoạch và Đầu tư C. Sở Tài chính D. Cục Thuế Thành phố	
27/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Quy định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của nhà đầu tư thực hiện dự án áp dụng loại hình hợp đồng BT” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Khoa học và Công nghệ B. Sở Kế hoạch và Đầu tư C. Sở Tài chính D. Sở Nội vụ	B
28/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Đề án sử dụng các mái nhà là tài sản công để lắp đặt hệ thống điện mặt trời” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Khoa học và Công nghệ B. Sở Kế hoạch và Đầu tư	D

C. Sở Xây dựng D. Sở Công Thương	
29/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Đề án thí điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD)” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Xây dựng C. Sở Giao thông vận tải D. Sở Tài nguyên và Môi trường	C
30/ Theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, nhiệm vụ tham mưu “Đề án thực hiện phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, thể thao, văn hóa” do cơ quan nào chủ trì tham mưu: A. Sở Kế hoạch và Đầu tư B. Sở Văn hóa và Thể thao C. Sở Giáo dục và Đào tạo D. Sở Y tế	A
31/ Theo khoản 1 Điều 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, thì cơ sở bao gồm những tổ chức nào? A. Cơ sở là xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị); tổ chức có sử dụng lao động.	B

B. Cơ sở là xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị); tổ chức có sử dụng lao động. C. Cơ sở là xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), hệ thống chính trị, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) D. Tất cả đều sai	
32/ Khoản? Điều? Khái niệm “Thực hiện dân chủ ở cơ sở là....”? A. Theo khoản 1 Điều 1. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để mọi công dân được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. B. Theo khoản 2 Điều 2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để mọi công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình. C. Theo khoản 2 Điều 2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. D. Tất cả đều sai	C
33/ Có bao nhiêu nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cơ sở và được quy định tại điều mấy Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở? A. 6 nguyên tắc, theo Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	A

B. 5 nguyên tắc, theo Điều 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở C. 4 nguyên tắc, theo Điều 1 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở D. 3 nguyên tắc, theo Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	
34/ Phạm vi thực hiện dân chủ ở cơ sở được quy định tại điều mấy của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở A. Điều 5, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở B. Điều 4, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở C. Điều 3, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở D. Điều 2, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	B
35/ Công dân có những quyền gì trong thực hiện dân chủ ở cơ sở? A. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. B Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền,lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. C. A và B đúng D. A và B sai	C
36/ Nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở là gì? A. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Chấp hành quyết định của cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao	D

động. B. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. C. A và B sai D. A và B đúng	
37/ Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc. Đây là một trong những Quyền gì? Được nêu trong Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở? A. Quyền Công khai B. Quyền Giám sát C. Quyền lợi D. Quyền thụ hưởng	D
38/ Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở được quy định tại điều mấy của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở? A. Điều 8, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở B. Điều 9, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở C. Điều 10, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở D. Điều 11, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	A

39/ Một trong những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở? A. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ sở. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. B. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân. C. A và B đúng D. A đúng và B sai	C
40/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định như thế nào về xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với cá nhân? A. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. B. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. C. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	A

D. Tất cả đều đúng	
41/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định như thế nào về xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức? A. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật. B. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự. C. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật. D. Tất cả đều sai	A
42/ Quy định việc công khai thông tin được nêu tại khoản? điều số? của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở A. Khoản 4 Điều 14 B. Khoản 3 Điều 13 C. Khoản 2 Điều 13 D. Khoản 1 Điều 12	D
43/ Thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, Nhân dân bàn và quyết định những nội dung nào sau đây xem là đúng?	D

A. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức. B. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư. C. A sai, B sai D. A đúng, B đúng	
44/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức để Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây đúng? A. Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình; Biểu quyết trực tiếp và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn. B. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình; Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn. C. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; Phát phiếu trực tuyến lấy ý kiến của từng hộ gia đình; Biểu quyết trực tuyến và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn. D. Tất cả đều đúng	B
45/ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở có nội dung quyết định của cộng đồng dân cư được thể hiện bằng hình thức nào? A. Quyết định của cộng đồng dân cư được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức thỏa thuận của cộng đồng dân cư. B. Quyết định của cộng đồng dân cư được thể hiện bằng văn bản kết luận của chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư	C

C. Quyết định của cộng đồng dân cư được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận của cộng đồng dân cư D. Tất cả đều sai	
46/ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở Công khai thông tin đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố về nội dung lấy ý kiến, thời điểm, thời hạn lấy ý kiến, thành phần Tổ phát phiếu lấy ý kiến là khi nào? A. Chậm nhất là 02 ngày sau ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến B. chậm nhất là 01 ngày sau ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến C. Chậm nhất là 01 ngày trước ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến D. Chậm nhất là 02 ngày trước ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến	D
47/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 10 Mỗi hộ gia đình được phát bao nhiêu phiếu lấy ý kiến? A. 01 phiếu lấy ý kiến B. 02 phiếu lấy ý kiến C. 03 phiếu lấy ý kiến D. 04 Phiếu lấy ý kiến	A
48/ Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được quy định tại điều số? Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở? a. Điều 27 B. Điều 26 C. Điều 25 D. Điều 24	C

49/ Theo quy định lại Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nội dung “Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý” nội dung này Nhân dân có được quyền tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định? A. Nhân dân không được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định B. Nhân dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định C. Nhân dân không được tham gia ý kiến sau khi cơ quan có thẩm quyền quyết định D. Tất cả đều sai	B
50/ Theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở thì công dân được kiểm tra, giám sát những nội dung nào? A. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 15 của Luật này. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. B. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 16 của Luật này. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở. C. A đúng, B sai D. A sai, B đúng	C
51/ Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát được thực hiện theo khoản? Điều? Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở? A. Theo khoản 1 Điều 31 Luật	A

B. Theo khoản 2 Điều 32 Luật C. Theo khoản 3 Điều 33 Luật D. Theo khoản 4 Điều 34 Luật	
52/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định như thế nào về Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân? A. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức ít nhất một lần hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân và những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương. B. Nội dung, cách thức tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan. C. A và B đúng D. A và B sai	C
53/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm bao nhiêu lần vào thời gian nào? A. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm 4 lần vào thời gian đầu, giữa và cuối năm. B. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm 3 lần vào thời gian đầu, giữa và cuối năm. C. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm hai lần vào thời gian đầu và cuối năm. D. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm.	D

54/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thay mặt cho ai? để thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định. A. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thay mặt chính quyền thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định. B. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thay mặt Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định. C. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thay mặt Ban điều hành khu phố, ấp thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định. D. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thay mặt Ủy ban kiểm tra thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.	B
55/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: Ban Thanh tra Nhân dân bao gồm những thành viên nào? A. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn gồm các thành viên được bầu từ các thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã nhưng không ít hơn 05 người. B. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn gồm các thành viên được bầu từ các Khu phố, ấp trên địa bàn cấp xã. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã nhưng không ít hơn 10 người. C. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn gồm các thành viên được bầu từ các thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã nhưng không ít hơn 10 người. D. Tất cả đều sai.	A
56/ Theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được cơ quan nào ra quyết	A

định thành lập? A. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định thành lập B. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban Nhân dân cấp xã quyết định thành lập C. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Huyện quyết định thành lập D. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được Ủy ban nhân dân cấp Huyện ra quyết định thành lập	
57/ Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có ít nhất bao nhiêu thành viên? A. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có ít nhất 5 thành viên B. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có ít nhất 6 thành viên C. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có ít nhất 7 thành viên D. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có ít nhất 8 thành viên	A
58/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định những nội dung nào? A. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định. B. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội. C. A và B đúng D. A và B sai	C
59/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định những nội dung nào cán bộ, công chức, viên chức, người	D

lao động kiểm tra, giám sát? A. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 49 của Luật này. B. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị. C. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 45 của Luật này. D. A và B đúng	
60/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định như thế nào về nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị? A. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 05 năm B. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 03 năm C. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm D. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 01 năm	C
61/ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định hội nghị nào? Bầu ra Ban thanh tra Nhân dân của cơ quan, đơn vị và theo đề nghị của tổ chức nào? A. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu ra theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị B. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do hội nghị Tổng kết hàng năm của Ban Chấp hành Công Đoàn bầu ra theo đề nghị của Chính quyền cơ quan, đơn vị	A

C. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị do cấp ủy chỉ bộ bầu ra theo đề nghị của Bí thư chỉ bộ cơ quan, đơn vị D. Tất cả đều sai	
62/ Có bao nhiêu nhiệm vụ quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị? A. 7 nhiệm vụ quyền hạn B. 6 nhiệm vụ quyền hạn C. 5 nhiệm vụ quyền hạn D. 4 nhiệm vụ quyền hạn	A
63/ Thực hiện dân chủ ở cơ sở là gì? A. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, để công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình. B. Thực hiện dân chủ ở cơ sở thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. C. A và B đúng D. A và B sai	C
64/ Theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở có bao nhiêu nội dung người lao động ở doanh nghiệp Nhà nước bàn và quyết định? A. 7 nội dung B. 6 nội dung C. 5 nội dung	C

D. 4 nội dung	
65/ Theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở tổ chức hội nghị người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước do ai phối hợp tổ chức? A. Hội nghị người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước do ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và Ban chấp hành Công Đoàn ở doanh nghiệp phối hợp tổ chức. B. Hội nghị người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước do ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước và Ban chấp hành Công Đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) phối hợp tổ chức. C. Hội nghị người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước do Ban chấp hành Công Đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) phối hợp tổ chức. D. Tất cả đều sai	B
66/ Điều 82 Luật thực hiện dân chủ ở cơ nói về nội dung gì? A. Thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài nhà nước. B. Thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp theo hợp đồng lao động thuộc khu vực ngoài nhà nước. C. Thực hiện dân chủ với các tổ chức nước ngoài có thuê mướn, sử dụng lao động thuộc khu vực có vốn nước ngoài D. Tất cả đều sai	A

67/ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm nào? A. 01/6/2023 B. 01/7/2023 C. 01/8/2023 D. 01/9/2023	B
68/ Phạm vi điều chỉnh của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở như thế nào? A. Luật này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. B. Luật này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. C. Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. D. Tất cả đều sai	A
69/ Đồng chí hãy cho biết Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra bao nhiêu chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 A. 02 chỉ tiêu B. 03 chỉ tiêu	D

C. 04 chỉ tiêu D. 05 chỉ tiêu	
70/ Đồng chí hãy cho biết Nghị quyết số 24 - NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị nêu ra bao nhiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện? A. 03 nhiệm vụ, giải pháp B. 04 nhiệm vụ, giải pháp C. 05 nhiệm vụ, giải pháp D. 06 nhiệm vụ, giải pháp	D
71/ Đồng chí hãy cho biết những nội dung nào sau đây thuộc nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 Bộ Chính trị? A. Phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị. B. Phát triển văn hoá - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Đẩy mạnh phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. C. A và B đúng D. A và B sai	C
72/ Chỉ thị số 33/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, ban hành ngày tháng năm nào?	C

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG 14, QUẬN GÒ VẤP

A. 20/10/2022 B. 26/11/2020 C. 26/11/2021 D. 12/11/2021	
73/ Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành: A. Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/01/2022 B. Chỉ thị số 04-CT/UBND ngày 22/01/2022 C. Chỉ thị số 05-CT/UBND ngày 22/01/2022 D. Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/01/2022	D
74/ Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành: A. Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 21/01/ 2022 B. Chương trình số 246/CT-UBND ngày 07/02/022 C. Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 21/02/2022 D. Kế hoạch số 426/KH-UBND ngày 21/02/2022	C
Công tác dân vận là nhiệm vụ của: A. Cả hệ thống chính trị B. Cơ quan hành chính nhà nước C. Các tổ chức chính trị - xã hội D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp	A
75/ Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Thành	D

phố Hồ Chí Minh, không áp dụng tiếp nhận đối với: A. Khiếu nại về việc giải quyết thủ tục hành chính B. Đề nghị xem xét lại quyết định hành chính C. Hành vi hành chính trái pháp luật D. Tất cả đều đúng	
76/ Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng đối với đối tượng: A. Các sở, ban, ngành B. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện C. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn D. Tất cả đều đúng	D
77/ Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo: A. Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 B. Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 C. Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 D. Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	B
78/ Nguyên tắc tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị A. Công khai, minh bạch về thẩm quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị B. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo đúng thẩm quyền C. Tuân thủ pháp luật D. Tất cả đều đúng	D
79/ Cơ quan đầu mối tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa	B

bàn Thành phố Hồ Chí Minh là: A. Ban Tiếp công dân Thành phố B. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố. C. Sở Thông tin và Truyền thông D. Sở Tư pháp	
80/ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị là Quyết định về việc ban hành: A. Quy chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. B. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội C. Quy chế giám sát và phản biện xã hội của các đoàn thể chính trị - xã hội D. Cả A, B, C đều sai	D
81/ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị A. Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. B. Quy chế về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. C. Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng. D. Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền.	A
82/ Theo Chỉ thị về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành năm 2022, quy định định kỳ	A

báo cáo về công tác dân vận của chính quyền và thực hiện dân chủ cơ sở A. Định kỳ 6 tháng và một năm B. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và một năm C. Định kỳ quý và một năm D. Định kỳ hàng tháng	
83/ Chỉ thị của Ủy ban nhân dân về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới A. Số 06/CT-UBND ngày 12/01/2022 B. Số 05/CT-UBND ngày 22/01/2022 C. Số 05/CT-UBND ngày 14/01/2022 D. Số 04/CT-UBND ngày 22/01/2022	D
84/ Chỉ thị về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2022 A. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 26/11/2020 B. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 C. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 26/11/2021 D. Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 26/11/2021	B
85/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, để phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ cần: A. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ	D

báo cáo. B. Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. C. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. D. Tất cả đều đúng.	
86/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, có bao nhiêu nội dung cụ thể để phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ? A. 4 B. 5 C. 6 D. 7	A
87/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, câu nào sau đây là đúng? A. Nội dung cụ thể để phát triển dữ liệu là xây dựng Nền tảng IoT Thành phố, triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của Thành phố như giao thông, môi trường... B. Nội dung cụ thể để phát triển dữ liệu là xây dựng Nền tảng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu. C. Nội dung cụ thể để phát triển dữ liệu là phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh tại Thành phố. D. Nội dung cụ thể để phát triển dữ liệu là mở rộng, hoàn thiện Cổng dữ liệu mở của Thành phố.	D
88/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành	A

phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, câu nào sau đây là sai? A. Để phát triển hệ thống nền tảng cần phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh tại Thành phố. B. Để phát triển hệ thống nền tảng cần phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) đảm bảo nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. C. Để phát triển hệ thống nền tảng cần bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương; liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác tác nghiệp và chỉ đạo điều hành. D. Để phát triển hệ thống nền tảng cần xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong đô thị thông minh của Thành phố.	
89/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, để phát triển hạ tầng số quốc gia cần: A. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh tại Thành phố. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh tại Thành phố. B. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. C. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh tại Thành phố. D. Tất cả đều đúng.	D
90/ Câu nào sau đây là đúng? Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, để phát triển hạ tầng số quốc gia cần:	A

A. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh tại Thành phố. B. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương; liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác tác nghiệp và chỉ đạo điều hành. C. triển khai bản đồ số dùng chung của Thành phố và tổ chức xây dựng các lớp dữ liệu chuyên ngành trên nền bản đồ dùng chung của Thành phố. D. Đẩy mạnh việc số hóa và sử dụng dữ liệu có hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.	
91/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, để hoàn thiện môi trường pháp lý xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cần: A. Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Thành phố hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp. B. Ban hành quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số trên địa bàn Thành phố; Xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số. C. A và B đều đúng. D. A và B đều sai.	C
92/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, các nhiệm vụ cụ thể để xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là: A. Hoàn thiện môi trường pháp lý; Phát triển hạ tầng số quốc gia; Phát triển hệ thống nền tảng. B. Phát triển dữ liệu; Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ; Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp C. Xây dựng, phát triển đô thị thông minh bền vững tại Thành phố; Tiếp tục ứng dụng và duy trì ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước. D. Tất cả đều đúng.	D

93/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, có bao nhiêu nhiệm vụ cụ thể để xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số? A. 6 B. 7 C. 8 D. 9	C
94/ Trong Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030, để thực hiện công tác cải cách tài chính công hiệu quả cần: A. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước. B. Tăng cường các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân đầu tư công các nguồn vốn của Ngân sách Thành phố để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thực hiện chiến lược đầu tư phát triển của Thành phố đến năm 2030. C. Tăng cường các giải pháp quản lý nợ chính quyền địa phương của Thành phố để đảm bảo cân đối nhu cầu vay, trả nợ vay các nguồn đầu tư cho sự phát triển của Thành phố. D. Tất cả đáp án trên.	D
95/ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, để phát triển dữ liệu số quốc gia cần: A. Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương. B. Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số. C. Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ.	D

D. Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.	
96/ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, đề phát triển hạ tầng số quốc gia cần: A. Ban hành quy định về định danh và xác thực điện tử. B. Xây dựng các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số. C. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của các cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. D. Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian.	C
97/ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, đến năm 2030: A. 100% cấp tỉnh thực hiện hợp thông qua Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ. B. 80% cấp huyện thực hiện hợp thông qua Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ. C. 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. D. Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).	D
98/ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, đến năm 2025: A. 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. B. 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng.	D

C. 90% hồ sơ công việc cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng. D. Cả 3 câu trên đều sai.	
99/ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, để đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa cần: A. Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. B. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên. C. Nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát và bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. D. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...; Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.	D
100/ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính cần: A. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. B. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết. C. Loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. D. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.	C